

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

### Xu hướng thị trường:

#### Hạ nhiệt

Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường mở cửa với sắc đỏ, cùng lực cầu yếu của phe mua. Áp lực bán đối với nhóm bất động sản, tài chính cũng là nguyên nhân lan tỏa sắc đỏ. Thanh khoản cải thiện dần ở phiên chiều nhưng vẫn chưa đủ và đóng cửa trong sắc đỏ. Thanh khoản thị trường ghi nhận mức thấp hơn trung bình 20 ngày.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 1.96 điểm (-0.16%), đạt 1,253.27 điểm; HNX-Index giảm 0.24 điểm (-0.10%), đạt 231.45 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 12.8 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 583.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 7.53 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, VNM, DXG.

HPG (+0.80%), HVN (+2.21%), VHM (+0.47%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.67%), SSB (-5.88%), NVL (-6.69%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Dịch vụ chuyên biệt & thương mại, và Hàng tiêu dùng là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VEF, VGI, GEX.

Góc nhìn kỹ thuật: VNINDEX biến động hẹp với thanh khoản thấp, lực bán yếu đi tại vùng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm trong khi lực mua vẫn đứng ngoài quan sát. Điểm tích cực là lực mua xuất hiện quanh vùng hỗ trợ vào phiên chiều giúp chỉ số tăng hơn 5 điểm từ mức thấp nhất của phiên giao dịch. Trong thời gian tới, VN-Index nếu không xuất hiện lực bán mạnh quanh vùng và giữ thành công vùng kháng cự 1,240-1,250 điểm, thì đây được xem là giai đoạn điều chỉnh lành mạnh trước khi tăng tiếp. Ở chiều ngược lại, nếu VN-Index đánh mất 1,250 điểm với biên độ rộng và lực bán gia tăng, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiến tới vùng 1,200-1,220 điểm.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Khuyến nghị nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ và quan sát chờ điểm mua phù hợp. Cuộc họp của Fed và kỳ vọng cắt giảm lãi suất sẽ là sự kiện đáng chú ý trong tháng 9.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,253	-0.2	2.4	2.4	15.1	1.7	5,155,726
VN30 Index	1,294	0.0	2.3	5.1	11.9	1.6	3,617,072
VN Midcap	1,868	-0.4	2.3	5.6	16.6	1.6	998,908
VN Smallcap	1,399	-0.2	-0.2	-3.5	20.1	1.0	258,463
HNX Index	231	-0.1	0.9	-7.9	15.9	1.2	298,170
UpCom	92	0.0	-0.5	-1.5	13.4	1.8	1,437,318

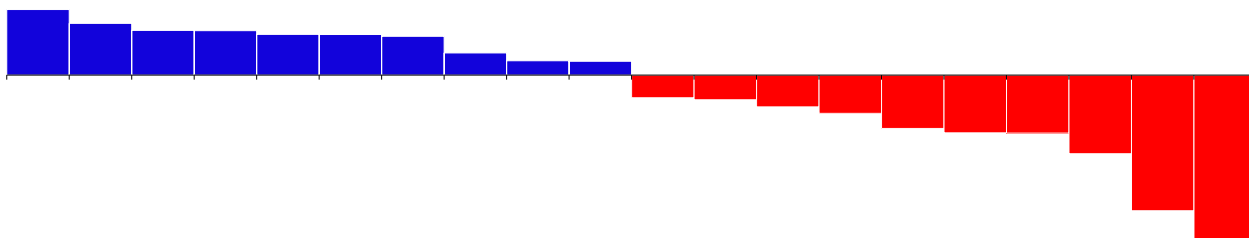
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.2	3.5	51.8	1.3	276.8	4.3	141,224
Bảo hiểm	-0.6	-2.2	8.3	-4.7	14.4	1.4	44,118
Bất động sản	-0.3	6.6	-2.1	-16.6	14.2	1.3	722,989
CNTT	0.5	2.6	51.4	49.4	30.1	5.9	207,755
Dầu khí	-1.2	-3.8	42.7	12.0	25.7	2.8	72,868
Dịch vụ tài chính	0.1	1.5	6.4	5.8	21.6	1.8	192,833
Tiền ích	-0.5	0.2	8.1	-2.4	16.8	2.1	323,904
Du lịch và Giải trí	1.2	5.1	18.0	21.0	n.a	30.4	114,106
Hàng & DV CN	-0.1	-4.2	8.6	6.2	15.0	1.7	141,880
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	1.2	16.0	11.7	16.1	2.0	60,594
Hóa chất	0.1	3.9	37.6	33.7	27.8	2.2	245,029
Ngân hàng	-0.4	2.4	14.0	9.6	9.8	1.6	2,006,061
Ô tô và phụ tùng	0.0	0.0	9.3	10.9	19.3	1.3	15,971
Tài nguyên Cơ bản	0.8	-2.3	-1.5	-3.0	36.0	1.4	211,456
Thẩm mỹ & Đồ uống	1.0	1.7	5.2	-9.2	26.2	2.8	454,377
Truyền thông	-0.7	-0.8	-23.4	46.1	25.7	0.9	1,639
Xây dựng và Vật liệu	0.4	3.1	-3.6	-4.1	24.9	1.4	121,127
Y tế	0.1	2.4	11.7	2.6	15.2	2.1	38,679

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.	
Dollar index	101	-0.2	0.0	-1.7	-3.6	0.1	-3.0
USD/JPY	141	-0.7	-1.6	-3.9	-10.0	0.3	-3.5
USD/CNY	7	-0.1	0.0	-0.9	-2.0	0.2	-2.4
KRW/USD	1,340	-0.3	0.3	-2.2	-2.8	4.0	0.6
EUR/USD	1	-0.2	0.3	-1.0	-2.8	-0.1	-2.7
USD/VND	24,576	-0.3	-1.2	-2.2	-3.4	1.3	2.1
Dầu thô	67	2.1	-3.0	-12.6	-13.8	-6.3	-23.1
Xăng	237	26.8	20.8	-0.8	-1.6	12.8	-12.8
Khí đốt	2	0.2	4.3	4.4	-28.5	-11.0	-14.2
Than	139	-2.0	-2.3	-5.0	5.2	-5.2	-11.2
Vàng	2,524	0.3	1.1	2.1	8.9	22.3	31.3
Thép cuộn	3,073	0.2	-1.8	-9.5	-18.6	-24.6	-21.7

### Đóng góp vào VN Index



HPG (0.80%)	HVN (2.21%)	FPT (0.46%)	VHM (0.47%)	MBB (0.63%)	VPB (0.55%)	STB (1.37%)	VJC (0.77%)	FTS (2.14%)	VGC (1.46%)	ACB (-0.41%)	OCB (-1.74%)	VNM (-0.40%)	PLX (-1.29%)	TCB (-0.67%)	BID (-0.41%)	GAS (-0.59%)	NVL (-6.69%)	SSB (-5.88%)	VCB (-0.67%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst ]  
Phúc Nguyen  
☎ (84-28) 6299 - 8025  
✉ phuc.nh@shinhan.com

[Analyst ]  
Ngọc Le  
☎ (84-28) 6299 - 8017  
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV  
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

# Điểm tin thị trường

## Tin tức nổi bật

- YEG - Giải trí:** YEG dự kiến chào bán hơn 54.8 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng bằng 40% số lượng cổ phiếu lưu hành. Giá chào bán 10,000 đồng/cp, ước thu về hơn 548 tỷ đồng. Thời gian thực hiện trong Q3 hoặc Q4/2024.
- OCB - Ngân hàng:** Theo đánh giá của Moody's, việc duy trì xếp hạng BCA và nâng triển vọng lên ổn định phản ánh kỳ vọng về nguồn vốn trên trung bình sẽ giúp hạn chế rủi ro chất lượng tài sản của OCB.
- POW - Năng lượng:** Ngân hàng Citi (Mỹ) và Ngân hàng ING Đức, phối hợp cùng Cơ quan Tín dụng Xuất khẩu Hàn Quốc (K-SURE) và Thụy Sĩ (SERV), đã hoàn tất khoản vay trị giá 521.5 triệu USD với thời hạn trả nợ 12 năm cho PV Power.
- IDC - Bất động sản:** Ngày 4/9 vừa qua, Tổng Công ty IDICO đã nhận được giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án Khu Công nghiệp Tân Phước 1 tại tỉnh Tiền Giang, với quy mô 470ha và tổng vốn đầu tư gần 5,900 tỷ đồng.
- PVT - Công nghiệp:** Tiếp tục thực hiện chiến lược đa dạng hoá đội tàu, mở rộng thị trường quốc tế, ngày 04/09/2024 vừa qua, Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) đã hoàn tất nhận bàn giao tàu Supramax – PVT Topaz tại Yeosu, Hàn Quốc.
- Samsung - Sản xuất:** Samsung Electronics ở miền Nam Ấn Độ đã bị gián đoạn do hàng trăm nhân viên đình công đòi tăng lương. Hiện tại, các giám đốc điều hành cấp cao đang tìm cách giải quyết một đợt bất ổn lao động hiếm hoi xảy ra tại đây.
- TPB - Ngân hàng:** TPBank dự kiến phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỉ lệ 20%. Số lượng cổ phiếu tối đa mà TPBank dự kiến sẽ phát hành thêm 440.3 triệu cổ phiếu. Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền là 24/9/2024.
- BAB - Ngân hàng:** Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) thông báo tăng lãi suất tiết kiệm hầu hết các kỳ hạn ngày 11/9. Cụ thể, Bac A Bank tăng thêm 0.15%/năm đối với tiền gửi kỳ hạn từ 1-11 tháng, và 0.1%/năm đối với kỳ hạn từ 12-36 tháng.
- BIC - Bảo hiểm:** Ngày 10/09/2024, BIC đã ghi nhận gần 500 vụ tổn thất, với hơn 250 vụ tổn thất về bảo hiểm tài sản kỹ thuật. Tổng số tiền bồi thường ước tính gần 200 tỷ đồng. Số liệu thiệt hại đang được BIC tiếp tục cập nhật.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va - NVL

**NVL - Bất động sản:** Ngày 10-9, Novaland, MBBank và các đối tác đã ký kết thỏa thuận hợp tác khởi công hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2 và tiếp tục xây dựng hoàn thiện các công trình nhà ở thấp tầng Dự án Khu đô thị sinh thái Aqua city



# Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)						
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/10/2024	9/11/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	22.4	5	8	7	
2	Bất động sản	9.5	3,146	3,112	2,842	
3	Xây dựng và Vật liệu	8.2	551	469	433	
4	Du lịch và Giải trí	5.0	122	129	129	
5	Bán lẻ	-4.1	639	617	643	
6	Dịch vụ tài chính	-4.7	1,780	1,479	1,552	
7	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-7.5	299	227	246	
8	Ô tô và phụ tùng	-8.1	38	34	37	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.6	158	155	178	
10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-13.3	539	422	487	
11	Dầu khí	-16.6	110	114	137	
12	Ngân hàng	-19.3	2,692	1,858	2,302	
13	Y tế	-21.2	42	32	41	
14	Bảo hiểm	-22.0	74	33	42	
15	Hóa chất	-22.2	624	463	595	
16	Thực phẩm và đồ uống	-24.7	1,799	903	1,199	
17	Tài nguyên Cơ bản	-25.2	654	679	908	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần								
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	
NVL	Novaland	Bất động sản	11,850	-6.7	-8.5	-30.5	419	811.3
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	43,800	-0.9	-4.6	2.5	39	281.4
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,850	1.8	1.4	0.2	158	93.6
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	23,500	2.0	3.3	16.3	274	60.7
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	21,150	1.2	-5.6	-15.9	14	262.8
VHM	Vinhomes	Bất động sản	43,000	0.5	1.2	-0.5	5	569.5
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,750	-1.2	-1.8	10.6	19	148.2
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	83,600	-0.6	-0.4	10.7	21	124.5
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	73,500	0.8	-2.0	-6.3	74	50.4
VTS	Chứng khoán FPT	Dịch vụ tài chính	43,000	2.1	-2.7	34.8	16	138.7
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	105,000	0.8	0.7	-2.8	21	93.4
VOS	Vận tải Biển Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	15,750	-2.5	-6.3	38.2	70	36.5
KSB	Khoáng sản Bình Dương	Tài nguyên Cơ bản	18,500	0.5	-3.1	-18.3	91	27.5
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	108,800	1.9	4.8	4.3	61	28.2
CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	62,000	1.6	-2.7	-9.9	47	33.5

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần								
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
			Giá đóng cửa	%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	
PAN	Tập đoàn PAN	Thực phẩm và đồ uống	23,500.0	2.0	3.3	16.3	3.4	23.50
PC1	Tập đoàn PC1	Xây dựng và Vật liệu	28,850.0	1.8	1.4	0.2	2.2	28.85
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	4,650.0	1.5	-1.7	-34.0	-0.3	4.65
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	3,150.0	-2.2	-4.5	-28.4	-3.7	3.15
CTI	Cường Thuận IDICO	Xây dựng và Vật liệu	15,400.0	0.0	-2.2	0.0	-1.1	15.40
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,990.0	-1.4	-4.0	-51.6	-3.5	4.99
TDG	Đầu tư TDG Global	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,810.0	-2.0	-5.3	29.0	-4.8	4.81
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	22,950.0	-1.9	-4.2	7.5	-3.6	22.95
NVL	Novaland	Bất động sản	11,850.0	-6.7	-8.5	-30.5	-8.6	11.85
MSH	Mây Sóng Hồng	Hàng cá nhân & Gia dụng	47,200.0	-3.0	-1.8	30.0	-2.8	47.20

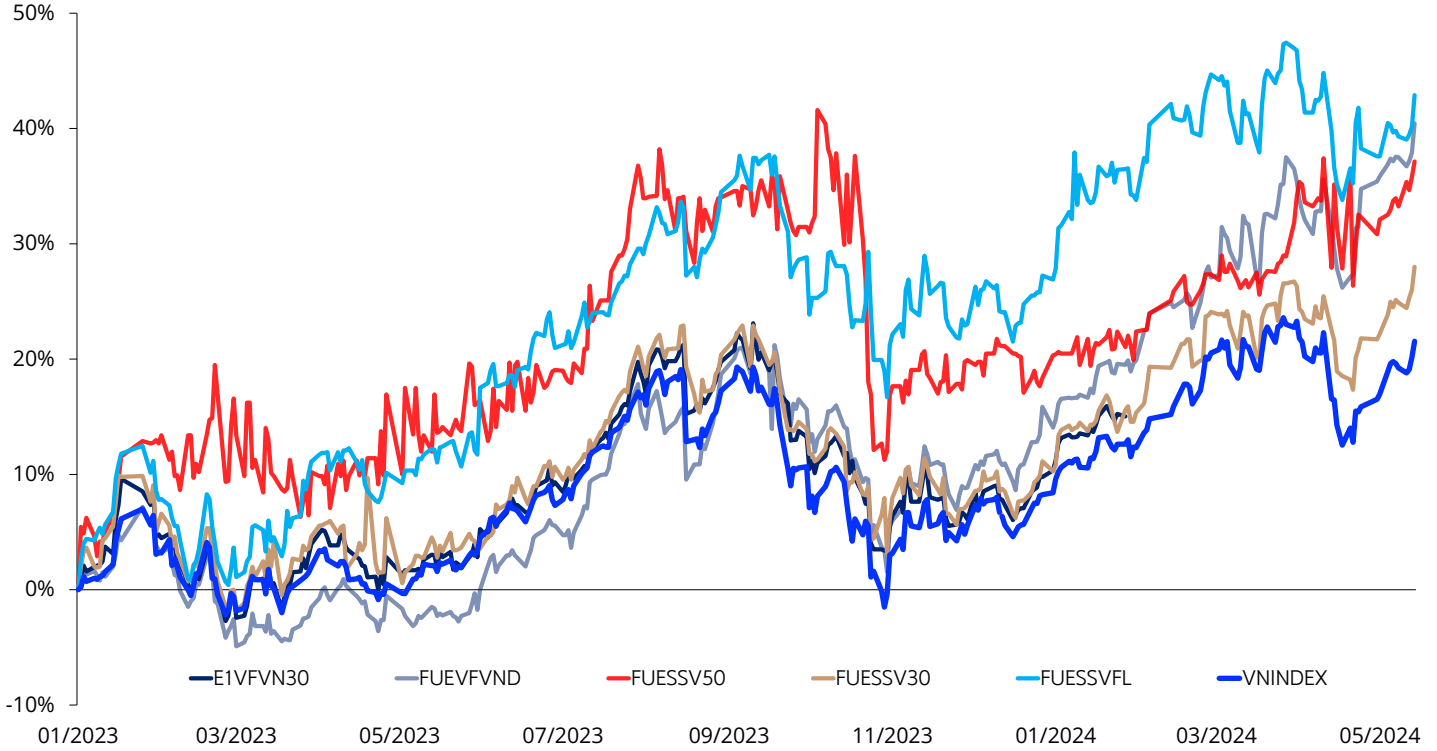
Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng		Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(70.95)	MSN	FPT	139.84	9/11/2024	1,562.6	1,555.3	7.3
(60.39)	MWG	VNM	66.19	9/10/2024	1,412.0	1,799.4	-387.4
(54.46)	HPG	VHM	36.23	9/9/2024	1,201.6	1,684.5	-482.9
(33.63)	VCB	PDR	27.29	9/6/2024	2,904.4	2,671.3	233.1
(28.58)	VCI	DXG	26.03	9/5/2024	2,745.4	3,431.6	-686.2
(27.02)	TCB	CTG	20.25	9/4/2024	1,593.8	2,367.4	-773.6
(26.34)	HDB	DGC	18.26	8/30/2024	1,565.9	1,500.7	65.2
(21.85)	VPB	NTL	16.61	8/29/2024	1,786.0	1,901.9	-115.9
(21.65)	VIC	TPB	15.38	8/28/2024	1,409.8	1,522.7	-112.9
(21.25)	HSG	PAN	14.75	8/27/2024	1,242.6	1,484.8	-242.1
				8/26/2024	1,395.0	1,785.1	-390.1
				8/23/2024	1,558.1	1,635.7	-77.6
				8/22/2024	1,680.5	2,152.7	-472.2
				8/21/2024	2,064.7	2,281.6	-216.9
				8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4
				8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3

# Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VNĐ)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	22,710	-0.2%	2.3%	16.9%	252,400	5.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,380	0.2%	-0.5%	16.0%	8,700	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,350	0.2%	2.4%	10.3%	199,200	4.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	32,530	-0.2%	2.6%	23.0%	590,900	19.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,440	-0.5%	-0.1%	13.8%	89,600	1.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,080	-0.2%	2.3%	15.1%	495,700	8.0	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,500	0.0%	2.0%	14.9%	8,100	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,710	0.0%	1.2%	3.4%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,620	0.1%	1.7%	14.9%	1,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,670	-0.7%	2.5%	7.1%	25,000	0.3	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,190	0.0%	2.2%	15.0%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,650	0.0%	2.5%	24.9%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,070	-1.7%	-1.1%	-5.9%	4,400	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,750	0.0%	0.4%	-1.8%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,000	0.0%	7.8%	0.0%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,050	-6.9%	-3.7%	-16.4%	700	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	288.5	(340,691)	(47,222)	7.6	15.4	1.0	1.99	1.6	11.2	63.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	1.9	30.0	0.9	1.89	1.6	11.8	51.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	19.7	(150,602)	(312,439)	4.2	20.1	1.0	2.51	1.3	8.2	80.9
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	490.9	(4,128)	(2,616,862)	20.0	18.9	1.0	2.13	1.9	11.8	83.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	5.0	15.7	1.0	1.67	1.6	12.4	45.7
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.4	8,245	8,245	7.2	20.5	1.0	2.05	1.6	10.9	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-	(7,683)	6.7	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	-	-	-3.5	36.8	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	61.5	53,040	341,044	5.0	20.3	0.9	2.05	1.6	10.9	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.6	48,987	83,457	5.2	24.8	1.0	1.19	1.5	16.1	43.9
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	(42,664)	9.1	20.1	1.0	2.31	1.3	8.3	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	-	9,751	19.4	19.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	0.2	43.5	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	n.a	n.a	1.1	2.23	1.8	11.4	85.0
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A	N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	-	-	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-19.9	58.2	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



## SEOUL

Shinhan Securities Corp.  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem  
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,  
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.